TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 17 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Hoàng T, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: khu phố A, phường K, thành phố B, tỉnh B (nay là phường K, tỉnh V).

- Bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hoàng T và bà Phan Thị Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V) nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà D là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, ông bà đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Võ Hoàng T và bà Phan Thị Ngọc D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Hoàng T và bà Phan Thị Ngọc D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Ông Võ Hoàng T và bà Phan Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hoàng T và bà Phan Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Võ Hoàng T và bà Phan Thị Ngọc D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Hoàng T và bà Phan Thị Ngọc D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

Ông Võ Hoàng T và bà Phan Thị Ngọc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007952 ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông T, bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Minh Thơ